

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2011/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm
môi trường giai đoạn 2011 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 241/TTr-STNMT-QLMT ngày 11 tháng 01 năm 2011;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung kế hoạch này xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các nội dung trọng tâm và những giải pháp chủ yếu của Chương trình; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ hàng năm.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực phụ trách chương trình, có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực

hiện và những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung kiểm soát, ngăn chặn và đẩy lùi ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nước mặt, nước ngầm, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại; khắc phục những khu vực bị ô nhiễm nghiêm trọng; tăng diện tích cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ, công viên..., nhất là khu vực trung tâm thành phố; xây dựng thành phố xanh, sạch, có môi trường sống tốt; phục hồi các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, bảo vệ, phát triển Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2011 - 2015: ngăn chặn, hạn chế, khắc phục ô nhiễm, cải thiện và khôi phục chất lượng môi trường. Phần đầu đến cuối năm 2015 đạt một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Lĩnh vực bảo vệ môi trường:

+ Có 80% - 90% cơ sở sản xuất, dịch vụ, thương mại trên địa bàn có hệ thống xử lý môi trường đạt tiêu chuẩn và quy chuẩn Việt Nam về môi trường; có nơi lưu chứa chất thải và ký kết hợp đồng với đơn vị chuyên ngành thu gom, xử lý chất thải đúng quy định.

+ Có 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

+ Có 90% khu đô thị mới có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 50% khu đô thị hiện hữu có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

+ Giảm thiểu 80% mức độ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực nội thành; 60% mức độ ô nhiễm khu vực ngoại thành.

+ Giảm thiểu 70% mức độ ô nhiễm không khí, tiếng ồn do sản xuất; 50% ô nhiễm không khí và tiếng ồn do hoạt động giao thông - vận tải.

+ Có 100% người dân thành phố được phổ biến, tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

- Lĩnh vực quản lý chất thải rắn: Lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường Việt Nam 100% tổng lượng chất thải rắn thông thường ở đô thị, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế, nước thải công nghiệp và y tế, trong đó có phân loại, tái chế và sử dụng; xử lý chất thải rắn làm compost 40%, phân loại tái chế 10%, đốt phát điện 10%, chôn lấp hợp vệ sinh 40% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị.

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Lĩnh vực quản lý môi trường: Chất lượng nước mặt, nước ngầm, không khí, tiếng ồn trên toàn địa bàn thành phố đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường.

- Lĩnh vực quản lý chất thải rắn: Chất thải thông thường, chất thải nguy hại được thu gom, lưu chứa, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường và ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Tổ chức quán triệt sâu rộng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và nhân dân trong việc bảo vệ môi trường:

- Xây dựng và thực hiện các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp; khuyến khích việc tiết kiệm, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, nguyên, nhiên, vật liệu; khuyến khích việc sử dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu chất thải, xử lý ô nhiễm, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường sinh thái.

- Xây dựng và thực hiện các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng ở các khu dân cư, trường học, bệnh viện và các cơ sở kinh doanh; khuyến khích

nhân dân tham gia vào các hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, giảm thiểu, tái chế tái sử dụng chất thải rắn, hạn chế sử dụng túi nylon, không làm mất vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

b) Phối hợp các ngành tiếp tục triển khai các Chương trình liên tịch về bảo vệ môi trường, tổ chức thường xuyên các phong trào bảo vệ môi trường:

- Tăng cường và đổi mới hoạt động các Chương trình liên tịch về bảo vệ môi trường của các Sở - ngành, Mặt trận và các Đoàn thể. Duy trì thường xuyên và đổi mới nội dung hoạt động của các phong trào bảo vệ môi trường.

- Đưa giáo dục môi trường vào các cấp học với nội dung và thời lượng phù hợp với nhận thức của từng lứa tuổi.

c) Xây dựng “Khu phố không rác” tại các khu đô thị mới, khu dân cư; thực hiện sâu rộng, có hiệu quả phong trào xây dựng nếp sống văn minh, mỹ quan đô thị và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

d) Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền về bảo vệ môi trường, hậu quả của tình trạng biến đổi khí hậu, nước biển dâng; phê phán các hành vi gây mất vệ sinh môi trường, các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường; khích lệ, động viên các doanh nghiệp tiêu biểu trong bảo vệ môi trường. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường; phát sóng định kỳ các chuyên trang, phim tài liệu, phóng sự chuyên đề về bảo vệ môi trường.

2. Thực thi đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị, các chương trình hành động của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, các chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia và của thành phố:

a) Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tiếp tục thực thi có hiệu quả đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến 2050, chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020. Thực hiện chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 tầm nhìn đến 2050.

b) Hoàn thành, triển khai một cách cơ bản và đồng bộ 6 quy hoạch ngành: quy hoạch định hướng quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, quy hoạch quản lý chất thải y tế, quy hoạch quản lý chất thải công nghiệp và nguy hại, quy hoạch quản lý bùn thải và nghĩa trang, quy hoạch tổng hợp quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố.

c) Nghiên cứu, xây dựng các dự án tổng thể tiêu thoát nước và xử lý nước thải cho các Vùng phía Bắc, Vùng phía Tây, Vùng Đông - Nam, Vùng Đông - Bắc và

Vùng phía Nam thành phố theo Quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm mở rộng phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước lên 70 - 80% trên các tuyến đường và đồng bộ với hệ thống thu gom của các dự án đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải tại các lưu vực theo thứ tự ưu tiên gồm: Tham Lương - Bến Cát, Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Tân Hóa - Lò Gốm, Tây Sài Gòn và các lưu vực còn lại.

d) Tiến hành rà soát, điều chỉnh để có sự thống nhất giữa quy hoạch chuyên ngành của các Sở - ngành với các quy hoạch thuộc nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động môi trường đối với các quy hoạch, các dự án đầu tư có liên quan đến môi trường. Chú trọng tăng diện tích cây xanh, mặt nước, hạn chế san lấp kênh, rạch, sông; tăng diện tích phúc lợi công cộng phục vụ cộng đồng dân cư khi xây dựng các khu đô thị mới và chỉnh trang đô thị.

đ) Ban hành các quy định thực hiện việc thu gom, vận chuyển rác, vệ sinh môi trường đô thị; trang bị các tiện ích công cộng nhằm phục vụ tốt cho cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, mỹ quan đô thị.

e) Rà soát điều chỉnh phù hợp và triển khai thực hiện nghiêm Quy định về hạn chế và cấm khai thác nước ngầm trên địa bàn thành phố; đồng thời với việc phát triển hệ thống cung cấp nước sạch để thay thế việc sử dụng nước ngầm.

3. Tăng cường đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế; xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, y tế:

a) Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, bố trí kinh phí để tập trung đầu tư cho việc bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch chi tiết, xây dựng hạ tầng vành đai cây xanh cách ly các khu liên hợp xử lý chất thải rắn: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước (Khu I, Khu II, VWS); Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc Củ Chi; tiếp tục triển khai Khu liên hợp xử lý chất thải Tân Thành, huyện Thủ Thừa tỉnh Long An; đẩy nhanh tiến độ đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc thành phố và quận - huyện.

b) Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức đầu tư đối với các dự án thành phần về đường nội bộ, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng, xây dựng khu tái chế chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại... cho các khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc Củ Chi và Đa Phước Bình Chánh và các khu liên hợp khác.

c) Tiếp tục triển khai các dự án xã hội hóa về xử lý rác, chất thải công nghiệp và

chất thải nguy hại nhằm đảm bảo xử lý an toàn, ổn định chất thải trên địa bàn thành phố; triển khai chương trình phân loại rác tại nguồn trên toàn thành phố; nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình phân loại rác tại nguồn đang thí điểm tại 6 quận, huyện (quận 1, 4, 5, 6, 10, huyện Củ Chi), chậm nhất cuối năm 2013 triển khai đại trà trên toàn địa bàn thành phố.

d) Tập trung thực hiện tốt Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai, trong đó tập trung ngăn ngừa, giảm thiểu và cải thiện môi trường nước sông Sài Gòn đoạn chảy qua địa phận thành phố.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu. Mở rộng hợp tác quốc tế và khu vực về bảo vệ môi trường, trong đó có lĩnh vực hợp tác về biến đổi khí hậu.

e) Đa dạng hóa, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư và nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường; đảm bảo chi ngân sách đầy đủ và hợp lý cho bảo vệ môi trường, đặc biệt là vốn cho sự nghiệp môi trường.

g) Các Sở - ngành, quận - huyện tùy theo phân cấp trong việc quản lý hệ thống kênh, rạch trên thành phố chịu trách nhiệm vớt rác, làm vệ sinh kênh, rạch, xây dựng cảnh quan 2 bờ kênh, rạch và nạo vét thông thoáng, duy trì dòng chảy cho các hệ thống kênh này.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường:

a) Phân tích và đánh giá đầy đủ hiện trạng các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ; xây dựng cơ sở dữ liệu nước thải xả vào kênh, rạch và sông; quy định phân vùng xả thải, tiêu chuẩn xả thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước kênh, rạch và sông; hoàn thiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế phối hợp ứng cứu và khắc phục sự cố tràn dầu.

b) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm của các cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các cơ sở hoạt động vận tải thủy, phương tiện vận tải thủy; buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả và các hình thức xử lý tạm thời như đình chỉ hoạt động, cấm hoạt động, buộc di dời trong trường hợp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tăng cường xử phạt vi phạm hành chính các hành vi gây ảnh hưởng đến việc giữ gìn vệ sinh chung; nghiên cứu, bổ sung các quy định về mức xử phạt, hình thức xử phạt và biện pháp phục hồi môi trường tại chỗ để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Nghiên cứu, rà soát, đề xuất danh mục các loại hình sản phẩm, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không cấp phép hoặc hạn chế đầu tư tại các khu vực sử dụng nguồn nước cho sinh hoạt.

5. Thực hiện phủ kín trên địa bàn thành phố mạng lưới quan trắc chất lượng không khí, nguồn nước sông và kênh, rạch, đảm bảo yêu cầu theo dõi, đánh giá hiện trạng và dự báo diễn biến chất lượng không khí, nguồn nước; xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường:

a) Triển khai nhanh việc lắp đặt thí điểm hệ thống quan trắc giám sát tự động tại cửa xả nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung ở khu công nghệ cao; từng bước có chính sách xã hội hóa đầu tư hệ thống quan trắc này ở toàn bộ các khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố, đồng thời bắt buộc các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung và có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động.

b) Nâng cấp, xây dựng mới hệ thống quan trắc, giám sát ô nhiễm không khí, nước mặt, nước ngầm; xây mới hệ thống quan trắc tại các bãi chôn lấp; xây dựng Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường với trang thiết bị tiên tiến, hiện đại.

c) Xây dựng giải pháp xử lý kịp thời các diễn biến ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước; không khí; chủ động ngăn ngừa, ứng cứu, khắc phục sự cố rò rỉ, tràn dầu trên sông, cảng, kho tàng, bến bãi trên địa bàn.

6. Tăng cường năng lực, bổ sung sắp xếp bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đủ mạnh, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị, xã hội để vận động toàn dân tham gia bảo vệ môi trường:

a) Phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm bảo vệ môi trường giữa các cấp, các ngành. Điều chỉnh, bổ sung hoặc đề nghị hoàn chỉnh bổ sung hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Tăng cường số lượng đào tạo cán bộ về tài nguyên môi trường theo Chương trình 500 tiến sỹ, thạc sỹ, kể cả phối hợp với các viện, trường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng các nhu cầu về công tác bảo vệ môi trường.

c) Tiếp tục củng cố, tăng cường nhân sự, phương tiện kỹ thuật cho bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ cấp thành phố cho đến quận, huyện, đặc biệt là công tác thanh tra, kiểm tra giám sát về môi trường; có cơ chế, chính sách mời gọi các chuyên gia đầu ngành, chuyên gia giỏi trong và ngoài nước về làm việc hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, kiểm

tra giám sát về lĩnh vực quản lý môi trường, quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, bùn hầm cầu phù hợp mỹ quan đô thị.

7. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác vùng và quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm, cải thiện và bảo vệ môi trường:

a) Phối hợp với các địa phương trong Vùng thành phố Hồ Chí Minh, Vùng Đông Nam Bộ, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải trực tiếp ra các sông trong vùng từ hoạt động công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên toàn khu vực; phối hợp tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện quy hoạch tổng thể về quản lý chất thải nguy hại của cả khu vực.

b) Xây dựng danh mục các dự án hợp tác bảo vệ môi trường và cảnh quan các sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các dự án về môi trường do các tổ chức quốc tế tài trợ, các chương trình hợp tác trong khu vực; kêu gọi, vận động sự hợp tác, tài trợ của các tổ chức quốc tế để thu hút nguồn lực tài chính, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể được quy định tại Phần II và tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này; khẩn trương dự trù kinh phí thực hiện các chương trình cụ thể để đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố thông qua.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm phối hợp với các Sở - ngành triển khai thực hiện đầy đủ và đạt kết quả cao nhất Kế hoạch này, góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX đề ra.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm làm đầu mối điều phối hoạt động chung của cả Chương trình; theo dõi tiến độ, phát hiện khó khăn, vướng mắc đề xuất giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết; hàng năm sơ kết kết quả thực hiện Chương trình, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên Chương trình, Đề án	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường					
1	Tiếp tục triển khai các chương trình liên tịch bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững với các cấp Sở - ngành, Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố; - Thành đoàn; - Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; - Hội Nông dân; - Hội Cựu chiến binh. 	Năm 2011 - 2015	
2	Đẩy mạnh tuyên truyền về bảo vệ môi trường nước, cải thiện chất lượng môi trường kênh, rạch, sông trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố; - Thành đoàn; - Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; - Hội Nông dân; - Hội Cựu chiến binh; - Liên đoàn Lao động; - Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Công Thương; - Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước. 	Năm 2011 - 2015	

Nâng cao hiệu quả thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ - Ngành Trung ương, các chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia và thành phố

1	Xây dựng, triển khai thực hiện định hướng Quy hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Ủy ban nhân dân các quận - huyện; - Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị; - Các Cty dịch vụ Công ích quận - huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - 2011 - 2012: Xây dựng quy hoạch; - 2012 trở đi triển khai thực hiện theo quy hoạch đã xây dựng.
2	Xây dựng và triển khai thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải y tế.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Y tế - Ủy ban nhân dân các quận - huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2011 - 2012: xây dựng quy hoạch; - Từ 2012 trở đi triển khai thực hiện quy hoạch đã xây dựng.
3	Xây dựng và triển khai Quy hoạch quản lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Công Thương; - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp; - Ủy ban nhân dân các quận - huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011: xây dựng quy hoạch; - Từ 2012 trở đi triển khai thực hiện quy hoạch đã xây dựng.

4	Xây dựng và triển khai Quy hoạch nghĩa trang.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - Sở Tư pháp; - Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011: xây dựng quy hoạch; - Từ 2012 trở đi triển khai thực hiện quy hoạch đã xây dựng. 	
5	Xây dựng và triển khai Quy hoạch quản lý bùn thải.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài chính; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước; - Công ty TNHH một thành viên thoát nước thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận - huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011: xây dựng quy hoạch; - Từ 2012 trở đi triển khai thực hiện quy hoạch đã xây dựng. 	
6	Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, bố trí kinh phí để tập trung đầu tư cho việc bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch chi tiết, xây dựng hạ tầng vành đai cây xanh cách ly các Khu liên hợp xử lý chất thải.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi; - Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; - Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. 	Năm 2011 - 2015	

Tăng cường đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, nước thải

1	Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải nguy hại.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường Đô thị thành phố	Tổ công tác liên ngành xử lý chất thải rắn bao gồm các Sở - ngành: - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Tư pháp; Sở Tài chính.	- Năm 2011 xây dựng và đưa dự án đi vào hoạt động; - Từ 2011 - 2012 nâng công suất xử lý của nhà máy xử lý chất thải nguy hại từ 21 tấn/ngày lên 35 tấn/ngày.
2	Dự án bãi chôn lấp chất thải nguy hại.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường Đô thị thành phố	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tư pháp; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Ủy ban nhân dân quận - huyện; - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp; - Cảnh sát môi trường.	- Năm 2011 - 2012 triển khai xây dựng; - Năm 2012 - 2013 đưa dự án đi vào hoạt động.
3	Dự án bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt dự phòng.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường Đô thị thành phố	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở kế hoạch và Đầu tư; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Tư pháp; - Sở Tài chính.	- Năm 2011 - 2012 triển khai xây dựng. - Năm 2012 - 2013 đưa dự án đi vào hoạt động.

4	Dự án nhà máy xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ TBS-Trung Quốc.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường Đô thị thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011 - 2012 triển khai xây dựng. - Năm 2012 - 2013 đưa dự án đi vào hoạt động. 	
5	Xây dựng các khu tái chế chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại tại các khu liên hợp xử lý chất thải Tây Bắc (Củ Chi), Đa Phước (Bình Chánh) và Thủ Thừa (Long An).	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh; - Ủy ban nhân dân tỉnh Long An; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Công Thương; - Công ty VWS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011 - 2012 triển khai xây dựng. - Năm 2012 - 2013 đưa dự án đi vào hoạt động. 	
6	Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất kêu gọi đầu tư xử lý chất thải sinh hoạt và nguy hại theo quy hoạch	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>Tổ công tác liên ngành xử lý chất thải rắn bao gồm các Sở ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2011-2012: ưu tiên bồi thường giải phóng phần diện tích đất cho xử lý chất thải rắn đô thị; - 2012-2013: bồi thường giải phóng phần diện tích đất cho xử lý chất thải rắn công nghiệp - chất thải nguy hại. 	

7	Dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công suất 1.000 tấn/ngày. Công nghệ tái chế, làm phân hữu cơ vi sinh	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc.	- 2011 - 2012: triển khai xây dựng; - 2012-2013: đưa dự án đi vào hoạt động.
8	Dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công suất 500 tấn/ngày. Công nghệ tái chế, làm phân hữu cơ vi sinh	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc.	- 2011-2012: triển khai xây dựng; - 2012-2013: đưa dự án đi vào hoạt động.
9	Dự án nhà máy đốt rác phát điện, công suất 1500 - 2.000 tấn/ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc.	- 2012 - 2014: triển khai xây dựng; - 2014 - 2015: đưa dự án đi vào hoạt động
10	Xây dựng đường giao thông từ Khu liên hợp xử lý rác Đa Phước đến Quốc lộ 50.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Giao thông vận tải; - Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	- Năm 2011: Thiết kế và lập tổng dự toán sau khi Sở Giao thông vận tải ra quyết định phê duyệt. - Năm 2012: Thi công và đưa vào vận hành.
11	Chương trình phân loại rác tại nguồn trên toàn địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Công Thương; - Ủy ban nhân dân 24 quận/huyện; - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp.	2011 - 2013: triển khai chương trình phân loại chất thải.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về môi trường					
1	Điều tra, thống kê toàn diện các nguồn gây ô nhiễm chính đối với môi trường nước (nước thải sinh hoạt, công nghiệp, bệnh viện, cơ sở kinh doanh dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ gia súc, nuôi trồng thủy sản, bãi rác) trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Công Thương; - Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	Năm 2011 - 2012.	
2	Quy định phân vùng xả thải, tiêu chuẩn xả thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn kênh, rạch và sông.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Giao thông vận tải; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước.	Năm 2011 - 2012	
3	Tiếp tục triển khai chương trình thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Tài chính; - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH một thành viên; - Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	Năm 2012 - 2015	
4	Đánh giá thực trạng cơ chế, chính sách quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố, đề xuất các giải pháp cải thiện nhằm quản lý hợp lý nguồn tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Sở Tư pháp; - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH một thành viên; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện.	Năm 2011 - 2013	

56	Xây dựng chính sách kinh tế trong quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở - ngành liên quan; - Các Viện, Trường.	Năm 2011 - 2013	
Nâng cao năng lực quản lý, đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị về môi trường, về quan trắc, giám sát chất lượng môi trường; Nghiên cứu xây dựng Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường					
1	Củng cố hoàn thiện chương trình quan trắc môi trường nước mặt hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2011	
2	Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc tự động chất lượng môi trường nước mặt hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2011 - 2013	
3	Quan trắc tài nguyên thủy sinh và chất lượng nước về mặt sinh học của hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2011 - 2013	
4	Xây dựng chương trình phối hợp giám sát và chia sẻ thông tin dữ liệu môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh lân cận trong lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.	Năm 2012 - 2015.	

5	Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2011-2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2012 - 2015	
6	Quan trắc chất lượng môi trường tại các Khu liên hợp xử lý chất thải rắn.	MBS	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2011-2012	
7	Xây dựng Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2012 - 2015	
8	Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ giảm ô nhiễm môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.	Sở Khoa học và công nghệ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2011 - 2015	
9	Quan trắc chất lượng môi trường tại Khu công nghệ cao. Ứng dụng phần mềm quản lý môi trường, hệ thống tin địa lý (GIS) trong quản lý môi trường tại Khu Công nghệ cao.	Ban Quản lý Khu công nghệ cao.	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2011 - 2013	

Củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, kiểm tra, giám sát môi trường; xây dựng phương án ứng phó sự cố môi trường

1	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở Ban ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện	Năm 2011	
2	Xây dựng Quy chế phối hợp ứng phó sự cố tràn dầu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Cảng vụ, - Cảnh sát giao thông đường thủy, - Sở Giao thông vận tải.	Năm 2011	
3	Tổ chức tập huấn về bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý môi trường các cấp tại nước ngoài	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Sở Nội vụ, - Sở Ngoại vụ.	Năm 2012 - 2015	
4	Đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị đo đạc, phân tích môi trường phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học.	Năm 2011 - 2012	
Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác vùng và quốc tế về bảo vệ môi trường					
1	Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các Sở ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.	Năm 2011 - 2012	

2	Triển khai đầy đủ kế hoạch hành động của thành phố về ứng phó với biến đổi khí hậu. Mở rộng hợp tác quốc tế và khu vực về bảo vệ môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Ủy ban nhân dân quận huyện, Ban chỉ đạo do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập.	Năm 2011 - 2015	
---	--	------------------------------	---	-----------------	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ